TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HNGĐ - ST
Ngày 26-9-2017
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Tiến;

Bà Vũ Thị Nguyên;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Bảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2017/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2017 về Ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/8/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2017/QĐST - HNGĐ ngày 19/9/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Vũ Thế P, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn*: Chị Khúc Thị Như M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Cát Hải của nguyên đơn anh Vũ Thế P trình bày:

Về hôn nhân: Ngày 02/03/2005 anh và chị Khúc Thị Như M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng bố mẹ tại Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến năm 2010 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng anh chị không hợp nhau về tính cách, luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã.

Mâu thuẫn hai vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được. Đến tháng 10 năm 2016 do mâu thuẫn nên anh và chị M đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay, anh Ph thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 11/5/2017 của chị M cũng xác nhận anh chị kết hôn năm 2005 có đăng ký kết hôn và hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ph có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác ảnh hưởng tới hạnh phúc gia đình. Anh Ph có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị không đồng ý.

Về con chung: Anh Ph và chị M đều khai, họ có hai con chung là Vũ Thị Vân A, sinh ngày 01/02/2005 và Vũ Nhật M sinh ngày 05/5/2014, hiện nay hai cháu đang ở cùng với mẹ ở nhà ông bà nội. Anh P và chị M đều thống nhất giao hai cháu cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị M trong trường hợp nếu hai anh chị Ly hôn. Cháu Vân A không có ý kiến đối với việc bố muốn nuôi cả hai chị em.

Về tài sản: Anh P và chị M không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Qua xác minh tại địa phương và tại gia đình, xác định nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do quan điểm sống, phong cách sống của anh P và chị M khác nhau. Mặt khác do anh P có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên mâu thuẫn gia đình càng trầm trọng. Hai bên đã sống ly thân hơn một năm nay, gia đình và địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được mối quan hệ. Nếu các bên đã cương quyết ly hôn thì gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn vì cho rằng trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Tòa án, hai anh chị không thể nói chuyện với nhau, chị M liên tục xúc phạm danh dự nhân phẩm của anh nên thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn và không còn khả năng hàn gắn và đề nghị giao con chung cho anh nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P về quan hệ vợ chồng cũng như về con chung. Buộc anh P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Chị M là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên chị M vẫn vắng mặt vì vậy Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Anh P và chị M có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, phong cách sống của hai vợ chồng không có điểm chung, chị M nghi ngờ anh Pngoại tình dẫn đến mâu thuẫn trong gia đình ngày càng trầm trọng, đặc biệt hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai, gia đình và địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được tình hình. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc anh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên cần chấp nhận. Chị M không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được lý do cũng như căn cứ chứng minh cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, mặt khác Tòa án triệu tập nhiều lần để tiến hành hòa giải nhưng chị đều vắng mặt vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh P và chị M đều thống nhất giao hai con chung là Vũ Thị Vân A, sinh ngày 01/02/2005 và Vũ Nhật M sinh ngày 05/5/2014 cho anh P trực tiếp chăm sóc, trông nom, giáo dục và nuôi dưỡng vì anh Pg có thu nhập ổn định và điều kiện chăm sóc các con tốt hơn chị M. Về phần cấp dưỡng: Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì chị M không có thu nhập ổn định và đề nghị Tòa án để các bên tự thỏa thuận. Vì vậy, đối với yêu cầu của anh P về phần con chung là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh P phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Thế P; anh Vũ Thế P được ly hôn với chị Khúc Thị Như.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung Vũ Thị Vân A, sinh ngày 01/02/2005 và Vũ Nhật M sinh

ngày 05/5/2014 cho anh Vũ Thế P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự thỏa thuận.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Anh Vũ Thế Pphải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ đi 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền số AA/2012/0003978 ngày 28/4/2017

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh Vũ Thế P có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm. Chị Khúc Thị Như M có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND TT C, huyện C, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh